

Thứ tư ngày 23 tháng 11 năm 2016.

TOÁN

Tiết 58: 33 - 5

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Thực hiện phép tính có nhớ trong phạm vi 100, dạng 33 – 5.

2.Kĩ năng: Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng (đưa về phép trừ dạng 33 – 5).

- Làm được các bài tập 1,2(a),BT3(a,b) trong SGK.

3.Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Que tính, bảng ghi.

2.HS: Vở bài tập, que tính, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 32p	A. Ôn định B. Bài cũ C. Bài mới a/Giới thiệu: b/ Phép trừ 33 - 5 Bước 1: Nêu vấn đề: Bước 2: Đi tìm kết quả. Bước 3: Đặt tính và thực hiện phép tính	<p>-Yêu cầu HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng các công thức 13 trừ đi một số.</p> <p>- Yêu cầu nhằm nhanh kết quả của một vài phép tính thuộc dạng 13 – 5.</p> <p>- Nhận xét .</p> <p>- <i>Tiết học hôm nay chúng ta học bài 33 -5</i></p> <p>*Có 33 que tính, bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?</p> <p>- Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta phải làm gì?</p> <p>- Viết lên bảng 33 – 5</p> <p>* Yêu cầu HS lấy 3 bó 1 chục que tính và 3 que tính rời, tìm cách để bớt 5 que rồi báo lại kết quả.</p> <p>- Vậy 33 - 5 bằng bao nhiêu?</p> <p>- Viết lên bảng 33 – 5 = 28</p> <p>* Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính. Nếu HS đặt tính và tính đúng thì yêu cầu nêu rõ cách đặt tính và cho một vài HS nhắc lại. + Tính từ đâu sang?</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS đọc. Bạn nhận xét.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- Nghe giới thiệu.</p> <p>- Nghe. Nhắc lại bài toán và tự phân tích bài toán.</p> <p>- Thực hiện phép trừ 33 – 5.</p> <p>- Thao tác trên que tính.</p> <p>- 33 que, bớt đi 5 que, còn lại 28 que tính</p> <p>- 33 trừ 5 bằng 28</p> <p>33</p> <p>-</p> <p><u>8</u></p> <p>25</p> <p>- Tính từ phải sang trái.</p>

3p	<p>c/ Thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <p>Bài 2:</p> <p>Bài 3:</p>	<p>- Nhắc lại hoàn chỉnh cách tính.</p> <p>*Yêu cầu HS tự làm sau đó nêu cách tính của một số phép tính.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>* Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. Gọi 3 HS lên bảng làm, mỗi HS làm một ý.</p> <p>- Yêu cầu 3 HS lên bảng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện tính của từng phép tính.</p> <p>- Nhận xét .</p> <p>* Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>Hỏi: Trong ý a, b số phải tìm (x) là gì trong phép cộng ? Nêu cách tìm thành phần đó.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>* Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 33 – 5</p> <p>- Nhận xét tiết học. Biểu dương các em học tốt, có tiến bộ. Nhắc nhở các em chưa chú ý, chưa cố gắng trong học tập.</p> <p>- Chuẩn bị: 53 – 15.</p>	<p>- 3 không trừ được 5.</p> <p>- Làm bài. Chữa bài. Nêu cách tính cụ thể của một vài phép tính.</p> <p>- Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>43</td> <td>93</td> <td>33</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>5</u></td> <td><u>9</u></td> <td><u>6</u></td> </tr> <tr> <td>38</td> <td>84</td> <td>27</td> </tr> </table> <p>- Trả lời.</p> <p>- Đọc đề bài.</p> <p>- Trả lời: là số hạng trong phép cộng. - - Muốn tìm số hạng chưa biết trong phép cộng ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</p> <p>- Làm bài. 2 HS lên bảng làm bài. HS khác nhận xét.</p> <p>- HS nêu.</p>	43	93	33	-	-	-	<u>5</u>	<u>9</u>	<u>6</u>	38	84	27
	43	93	33												
-	-	-													
<u>5</u>	<u>9</u>	<u>6</u>													
38	84	27													
<p>D.Củng cố: Dặn dò:</p>															

TẬP VIẾT CHỮ HOA K

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Hiểu được cách viết chữ hoa K.

2.Kĩ năng: Viết đúng chữ hoa K (1 dòng cỡ vừa và nhỏ), chữ và câu ứng dụng: Kề (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Kề vai sát cánh (3 lần)

3.Thái độ: Có ý thức rèn chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Chữ mẫu K. Bảng phụ viết chữ cỡ nhỏ.

2. HS: Bảng, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vở viết. - Yêu cầu viết: G - Hãy nhắc lại câu ứng dụng. - Viết : Góp sức chung tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng con. - HS nêu câu ứng dụng. - 3 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con.
32p	C. Bài mới 1.Giới thiệu: 2.Hướng dẫn viết chữ cái hoa 1.Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét.	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV nêu mục đích và yêu cầu. - Nắm được cách nối nét từ các chữ cái viết hoa sang chữ cái viết thường đứng liền sau chúng. * Gắn mẫu chữ K - Chữ K cao mấy li? - Gồm mấy đường kẻ ngang? - Viết bởi mấy nét? - GV chỉ vào chữ K và miêu tả: + Gồm 3 nét: 2 nét đầu giống nét 1 và 2 của chữ I, nét 3 là kết hợp của 2 nét cơ bản móc xuôi phải và móc ngược phải nối liền nhau tạo 1 vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ. - GV viết bảng lớp. - GV hướng dẫn cách viết. - GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - 5 li - 6 đường kẻ ngang. - 3 nét - HS quan sát - HS quan sát.

<p>3p</p>	<p>2.HS viết bảng con 3.Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>4.Viết vở</p> <p>D. Củng cố: Dặn dò:</p>	<p>+ Nét 1 và 2 giống chữ I + Nét 3: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét móc xuôi phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong tạo vòng xoắn rồi viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở đường kẻ 2. *GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt. - GV nhận xét uốn nắn. * Treo bảng phụ</p> <ol style="list-style-type: none"> Giới thiệu câu: Kề vai sát cánh Quan sát và nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> Nêu độ cao các chữ cái. <p>- Cách đặt dấu thanh ở các chữ. - Các chữ viết cách nhau khoảng chừng nào? - GV viết mẫu chữ: Kề lưu ý nối nét K và ê, dấu huyền. 3. HS viết bảng con * Viết: : Kề - GV nhận xét và uốn nắn. *GV nêu yêu cầu viết. - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu kém. - Chữa bài. - GV nhận xét chung. * GV cho 2 dãy thi đua viết chữ đẹp. - GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS hoàn thành nốt bài viết. - Chuẩn bị: L – Lá lành đùm lá rách</p>	<p>- HS tập viết trên bảng con</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>- K, h : 2,5 li - t :1,5 li - s :1,25 li - e, a, i, n : 1 li - Dấu huyền() trên ê. - Dấu sắc (/) trên a - Khoảng chữ cái o</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- Vở Tập viết</p> <p>- HS viết vở</p> <p>- Mỗi đội 3 HS thi đua viết chữ đẹp trên bảng lớp.</p>
-----------	---	--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu được các từ ngữ chỉ về tình cảm gia đình.

2. Kỹ năng: Biết ghép tiếng theo mẫu để tạo các từ chỉ tình cảm gia đình, biết dùng một số từ tìm được để điền vào chỗ trống trong câu; nói được 2,3 câu về hoạt động của mẹ và con được vẽ trong tranh.

- Biết đặt dấu phẩy vào chỗ hợp lý trong câu.

3. Thái độ: Có ý thức trong giờ học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: SGK. Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2, 4, tranh minh hoạ bài tập 3.

2. HS: Vở bài tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Từ ngữ về đồ dùng và các vật trong gia đình. - Gọi HS lên bảng yêu cầu nêu tên 1 số đồ dùng trong gia đình và tác dụng của chúng. Nêu các việc mà bạn nhỏ đã làm giúp ông. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nêu. Bạn nhận xét.
30p	C. Bài mới 1. Giới thiệu: 2. Hướng dẫn HS làm bài tập. Bài 1:	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu mục tiêu bài học rồi ghi tên bài lên bảng. - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS đọc mẫu. - Yêu cầu HS suy nghĩ và đọc to các từ mình tìm được. Khi GV đọc, HS ghi nhanh lên bảng. - Yêu cầu cả lớp đọc các từ vừa ghép được. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghép các tiếng sau thành những từ có 2 tiếng: Yêu, mến, thương, quý, kính. - Yêu mến, quý mến. - Nói tiếp nhau đọc các từ ghép được. - Mỗi HS chỉ cần nói 1 từ. - Đọc lời giải: yêu thương, thương yêu, yêu mến, mến yêu, kính yêu, kính mến, yêu quý, quý yêu, thương mến, mến thương, quý mến.
	Bài 2:	<ul style="list-style-type: none"> * Treo bảng phụ và yêu cầu HS đọc đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài. - Cháu kính yêu (yêu quý,

2p	<p>Bài 3:</p> <p>Bài 4:</p> <p>D. Cũng cố: Dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm từng câu, mỗi câu cho nhiều HS phát biểu. Nhận xét chỉnh sửa nếu các em dùng từ chưa hay hoặc sai so với chuẩn văn hoá Tiếng Việt. - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. * Treo tranh minh hoạ và yêu cầu HS đọc đề bài. - Hướng dẫn: Quan sát kĩ tranh xem mẹ đang làm những việc gì, em bé đang làm gì, bé gái làm gì và nói lên hoạt động của từng người. - Gọi 1 HS đọc đề bài và các câu văn trong bài. - Đọc lại câu văn ở ý a, yêu cầu 1 HS làm bài. Nếu HS chưa làm được GV thử đặt dấu phẩy ở nhiều chỗ khác nhau trong câu và rút ra đáp án đúng. - Kết luận: Chăn màn, quần áo là những bộ phận giống nhau trong câu. Giữa các bộ giống nhau ta phải đặt dấu phẩy. - Yêu cầu 2 HS lên bảng làm tiếp ý b. Cả lớp làm bài vào Vở bài tập. - Chữa bài, nhận xét. - Nhận xét tiết học. - Dặn dò HS tìm thêm các từ ngữ về tình cảm, luyện tập thêm các mẫu câu: Ai (cái gì, con gì) là gì? - Chuẩn bị: 	<ul style="list-style-type: none"> quý mến, ...) ông bà. Con yêu quý (yêu thương, thương yêu, ...) bố mẹ. Em mến yêu (yêu mến, thương yêu, ...) anh chị. - Làm bài vào Vở bài tập sau đó 1 số HS đọc bài làm của mình. - Nhìn tranh, nói 2 đến 3 câu về hoạt động của mẹ và con. - Nhiều HS nói. VD: Mẹ đang bế em bé. Em bé ngủ trong lòng mẹ. Mẹ vừa bế em vừa xem bài kiểm tra của con gái. Con gái khoe với mẹ bài kiểm tra được điểm 10. Mẹ rất vui mẹ khen con gái giỏi quá. - Một HS đọc thành tiếng. Cả lớp theo dõi. - Làm bài. Chăn màn, quần áo được xếp gọn gàng. - HS nghe và ghi nhớ. - Giường tủ, bàn ghế được kê ngay ngắn. - Giày dép, mũ nón được để đúng chỗ.
----	--	--	---

TẬP ĐỌC

MẸ

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Cảm nhận được nỗi vất vả và tình thương bao bọc của mẹ dành cho con.

2.Kĩ năng: Ngắt đúng nhịp đúng các câu thơ lục bát(2/4 và 4/4; riêng dòng 7,8 ngắt 3/3 và 3/5).

- Đọc đúng các từ: con ve, cũng mệt, kéo cày, tiếng võng, mẹ quạt, ngoài kia, chẳng bằng, thức, ngủ.

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 6 dòng thơ cuối.

3.Thái độ: Yêu quý người mẹ của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Bảng phụ ghép sẵn các câu thơ cần luyện ngắt giọng; bài thơ để học thuộc lòng.

2.HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- Gọi 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi trong bài Sự tích cây vú sữa. - GV nhận xét.	- Hát - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.
32p	C. Bài mới 1.Giới thiệu: 2.Luyện đọc. a) Đọc mẫu: b) Đọc từng câu và luyện phát âm. c) Hướng dẫn ngắt giọng	- Trong bài tập này, các em sẽ được đọc và tìm hiểu bài thơ Mẹ của nhà thơ Trần Quốc Minh. Qua bài thơ các em sẽ thêm hiểu về nỗi vất vả của mẹ và tình cảm bao la mẹ dành cho các con. * GV đọc mẫu 1 lần. Chú ý giọng đọc chậm rãi, tình cảm *GV cho HS đọc các từ cần luyện phát âm đã ghi trên bảng phụ. Theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho các em. - Yêu cầu HS đọc từng câu thơ. * Nêu cách ngắt nhịp thơ. - Cho HS luyện ngắt câu 7, 8.	- Nghe giới thiệu bài. - 2 HS đọc thành tiếng. Cả lớp theo dõi và đọc thầm theo. - Đọc các từ cần luyện phát âm (đã giới thiệu ở phần mục tiêu) - Đọc nối tiếp. Mỗi HS chỉ đọc 1 câu. - Đọc: Những ngôi sao/ thức ngoài kia <u>Chẳng bằng</u> mẹ/ đã thức vì chúng con.